

## GIẢNG CO PHÂN HÓA

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

**MUA**

Nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế mua trading hoặc tăng tỷ trọng vị thế ngắn hạn trong danh mục khi VN-Index xuất hiện các nhịp rung lắc điều chỉnh.

**BÁN**

Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, canh bán chốt lời một phần danh mục khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự 1.275–1.288 điểm.

# HPG

**NĂM GIỮ**  
**↑ 3,94%**  
**VND29.000**

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (10/12), khi xu hướng tăng điểm tạm chững lại trong bối cảnh NĐT chờ loạt số liệu lạm phát sắp công bố.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước kết thúc phiên giao dịch trong sắc đỏ khi nhóm vốn hóa lớn tiếp tục giao dịch phân hóa, dòng tiền thận trọng khiến thanh khoản giữ ở mức thấp. Điểm tích cực là độ rộng thị trường tiếp tục được cải thiện và dòng tiền lan tỏa đều giữa các nhóm cổ phiếu cho thấy các nhà đầu tư vẫn tiếp tục lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại và cơ hội mua mới tiếp tục gia tăng. Về kỹ thuật, thị trường tiếp tục đi ngang tích lũy ở vùng giá cao với thanh khoản thấp cho thấy lực cung chốt lời ngắn hạn là không nhiều.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	44.247,83	-0,35	17,40
S&P 500	6.034,91	-0,30	26,52
Nasdaq	19.687,24	-0,25	31,15
VIX	14,18	-0,07	13,90
DAX	20.329,16	-0,08	21,36
FTSE 100	8.280,36	-0,86	7,07
CAC40	7.394,78	-1,14	-1,97
Hang Seng	20.404,50	0,46	19,69

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	62,58	BUY
MACD (12,26)	4,57	BUY
ADX (14)	18,39	BUY
SMA5	1.264,80	BUY
SMA20	1.241,41	BUY
SMA50	1.257,33	BUY
SMA100	1.256,84	BUY
SMA200	1.259,11	BUY

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- TTCK Mỹ giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (10/12), khi xu hướng tăng điểm cuối năm tạm chững lại trong bối cảnh NĐT chờ loạt số liệu lạm phát sắp công bố trong tuần này.
- Nhà đầu tư đang chờ báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) dự kiến công bố vào ngày thứ Tư, số liệu có thể ảnh hưởng tới quyết định lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trong cuộc họp vào ngày 17-18/12. Trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones, các nhà kinh tế học dự báo CPI toàn phần tháng 11 tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu thô Brent giao sau tại London tăng 0,05 USD/thùng, tương đương tăng 0,07%, đóng cửa ở mức 72,19 USD/thùng. Giá dầu WTI giao sau tại New York tăng 0,22 USD/thùng, tương đương tăng 0,32%, chốt ở 68,59 USD/thùng.
- NHNN vừa ban hành Thông tư 53 quy định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão Yagi. Theo đó, việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ được thực hiện đến hết năm 2025, không giới hạn số lần cơ cấu và thời điểm trả nợ cuối cùng là cuối năm 2027.
- **PVT:** Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí cho biết trong 11 tháng, doanh nghiệp đã ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 10.900 tỷ đồng, tăng trưởng 23%; lợi nhuận trước thuế đạt 1.700 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước. Năm nay, doanh nghiệp lên kế hoạch doanh thu 8.800 tỷ đồng, lãi trước thuế 950 tỷ đồng. Như vậy, sau 11 tháng, PVTrans đã vượt 24% chỉ tiêu doanh thu và vượt 79% mục tiêu lợi nhuận của năm.
- **PVS:** Thông tin từ Petrotimes, ngày 10/12, Đảng ủy Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã tổ chức Hội nghị kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2024. Năm 2024, PVS ghi nhận doanh thu ước đạt 24.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1.100 tỷ đồng; tăng 24% về doanh thu song giảm 14% về lợi nhuận so với cùng kỳ. Doanh nghiệp đã vượt 55% chỉ tiêu doanh thu và 28% kế hoạch lợi nhuận cả năm.
- **BCM:** Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP vừa báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) về việc hoàn tất phát hành 1.080 tỷ đồng trái phiếu vào ngày 2/12 vừa qua. Lô trái phiếu này có kỳ hạn 4 năm, tức đáo hạn vào ngày 2/12/2028, lãi suất 10,7% mỗi năm.
- **SCS:** Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn vừa công bố Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền. Tỷ lệ thực hiện quyền là 30% (1 cổ phiếu được nhận 3.000 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng vào 24/12 và thời gian thanh toán dự kiến vào 8/1/2025.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.701,24	0,26	30,94
Dầu WTI	68,72	0,19	-4,09
Dầu Brent	72,34	0,21	-6,10
Than	133,45	-0,22	-8,85
Đồng	9.216,50	-0,17	7,68
Quặng sắt	106,63	0,01	-22,69
Thép	488,00	-0,41	-13,57

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,332	-0,06	4,93
USD/JPY	151,76	0,13	-7,06
USD/CNY	7,2416	0,11	-1,96
EUR/USD	1,0534	0,07	-4,57
GBP/USD	1,2778	0,05	0,37

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	18/12/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	19/12/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	533,51	149.500	1,70
HPG	913,01	27.900	0,90
SSI	330,68	26.250	0,19
MWG	256,94	60.800	-0,49
DXG	172,21	17.800	-1,11

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	528.169,12	94.500	-0,84
BID	266.495,38	46.750	0,11
FPT	219.924,84	149.500	1,70
CTG	195.199,20	36.350	-0,27
HPG	178.455,38	27.900	0,90

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# HPG

**Khuyến nghị**
**Giá hiện tại**
**Giá mục tiêu**
**Tiềm năng tăng giá**
**Vùng tăng tỷ trọng**
**Ngưỡng cắt lỗ**
**NĂM GIỮ**
**27.900**
**29.000**
**3,94%**
**27.300-27.600**
**<25.200**

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế 9 tháng, Hòa Phát ghi nhận hơn 105 nghìn tỷ đồng doanh thu tương đương hơn 4 tỷ USD, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước, hoàn thành 75% kế hoạch năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 9.210 tỷ đồng, tăng 140% so với cùng kỳ năm trước.
- Hòa Phát hiện đang dồn lực triển khai xây dựng dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, quy mô 5,6 triệu tấn thép cuộn cán nóng/năm. Theo tiến độ hiện nay, phân kỳ 1 dự kiến sẽ có sản phẩm chạy thử nóng lò cán đầu tiên vào cuối năm 2024.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- HPG sau giai đoạn tích lũy đã bật tăng mạnh mẽ trong phiên 5/12 vừa qua. Thanh khoản đang được cải thiện trong những phiên gần đây. Nhà đầu tư đang cảm HPG có thể cạnh tranh các nhịp điều chỉnh để giải ngân tăng tỷ trọng, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 27.300-27.600 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
<b>DTT (tỷ đ)</b>	141.409	118.953	33.956
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	9.923	7.793	3.412
<b>LNST (tỷ đ)</b>	8.444	6.800	3.022
<b>Nợ/VCSH (%)</b>	60	64	70
<b>ROE (%)</b>	9,05	6,54	11,53
<b>ROA (%)</b>	4,87	3,82	6,33
<b>EPS (VNĐ)</b>	1.320	1.015	1905,11
<b>P/E (lần)</b>	12,4	25,0	14,64
<b>P/B (lần)</b>	1,09	1,58	1,60

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>65,30</b>	<b>BUY</b>
<b>MACD (12,26)</b>	<b>0,29</b>	<b>BUY</b>
<b>ADX (14)</b>	<b>20,03</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA5</b>	<b>27.540</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA20</b>	<b>26.590</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA50</b>	<b>26.750</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA100</b>	<b>26.390</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>27.180</b>	<b>BUY</b>

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	TCB	Theo dõi	23,5-23,9			26,3	22,7			
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	GMD	Mua	63,8-65	12/11/2024	65	70,2	61,8			2,92%
2	STB	Nắm giữ	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30			6,35%
3	DPM	Nắm giữ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33			1,99%
4	VCI	Mua	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4			3,28%
5	HPG	Nắm giữ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2			5,28%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
2	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
3	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
4	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
5	PLX	Cắt lỗ	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8	15/10/2024	42,8	-5,62%
6	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
7	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
8	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2	22/10/2024	36,6	-1,08%
9	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20	22/10/2024	20,5	-2,38%
10	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6	22/10/2024	27,6	-1,78%
11	KBC	Cơ cấu	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7	22/10/2024	27,2	0,74%
12	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
13	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%
14	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
15	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Ngày: 20/10/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-(-12%-18%)
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-(-18%-27%)
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Cổ thế DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Điểm 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-(-12%-14%)
Chốt lời 2:(50%)	Nằm gọn	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-(-12%-24%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)